TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: **22**/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 11 tháng 01năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03-01-2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 894/2017/TLST-HNGĐ ngày 26-12-2017, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03-01-2018 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị T và Ông Châu Thanh S.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Ông Châu Thanh S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 104 đường M, khu định cư Phường M, Quận S, TP. HCM.

- Bà Đặng Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 104 đường M, khu định cư Phường M, Quận S, TP. HCM.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị T và Ông Châu Thanh S cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

3.2. Về con chung: Có 01 con chung; Tên: Châu Ngọc B, sinh ngày 24-7-2014, các bên thống nhất giao con chung cho ông Châu Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận.

Bà Đặng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông bà không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

4/ Giấy chứng nhận kết hôn số: 36, quyển số 01/2015 ngày 01-4-2015 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

5/ Lệ phí: Bà Đặng Thị T và Ông Châu Thanh S mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0028560 ngày 26-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

6/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q6;
- UBND P.10, Q.6, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THẨM PHÁN

Lại Thị Bình Minh